**Toán**

**TIẾT 66: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”  GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS làm bài vào vở  - Mời 2 HS lên bảng làm.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.  *Bài 2:*  - Gọi HS nêu YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?  - YC HS làm bài vào VBT Toán.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc bài toán.  - HDHS phân tích bài toán.  - YC HS giải bài toán vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.  - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhãn vở của Rô-bốt?  a. 32 – 17  b. 62 – 42  c. 51 -33  - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.  - Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.  - 2 -3 HS nêu.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.  - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - 3 HS thực hiện.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.  - HS chia sẻ. |

**–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**

**Toán**

**TIẾT 67: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi để chiếu nội dung bài; bảng nhóm. Các tấm thẻ để chơi trò chơi.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”  GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.  - Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào vở  - Mời 2 HS lên bảng làm.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *-* YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Chiếu hình ảnh BT 2.  - Cần tính tổng của những số nào?  - Cần thực hiện phép tính nào?  - YC HS làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc bài toán.  - HDHS phân tích bài toán.  - YC HS giải bài toán vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?  - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.  - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.  **3. Trò chơi “Cặp tấm thẻ anh em”:**  - Nêu tên trò chơi.  - HD cách chơi.  - Cho HS chơi thử.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm 10 người.  - Quan sát, cổ vũ, động viên học sinh.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - Tham gia trò chơi.  - 2 -3 HS đọc.  - HS làm bài.  - 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách cách tính. Lớp NX, góp ý.  - Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.  - 2 -3 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.  - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thảo luận, tìm câu trả lời.  - Lớp NX, góp ý.  - 2 -3 HS đọc.  - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.  - HS chia sẻ.  - Nghe HD cách chơi.  - Các nhóm chơi trò chơi. |

**–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**

**Toán**

**TIẾT 68: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.

- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.

- Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế.

- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

+ Sợi dây, thước thẳng.

- HS: Thước thẳng có chia vạch cm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Đưa ra sợi dây, mời 2 HS lên cầm 2 đầu sợi dây và kéo căng.  - Đưa ra thước thằng  - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.98:  - YC HS quan sát tranh, dựa vào nội dung bóng nói của Mai, thảo luận nhóm theo bàn để trả lời các câu hói sau:  + Trên bảng có những gì?  + Đầu mỗi chiếc đinh là gì? Dây treo cờ là gì?  - Mời một số HS nêu câu trả lời của mình.  - Chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đinh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng.  - Vẽ các điểm A, B, C lên bảng, HD HS cách ghi tên điểm, các đọc tên điểm.  - Nối điểm B với điểm C.  - YC HS dựa vào lời của Rô-bốt và cho biết ta được gì?  - Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC.  - Chỉ vào hình, YC HS đọc tên đoạn thẳng.  - YC 2 HS lên kéo căng sợi dây:  + Mỗi đầu sợi dây là gì?  + Sợi dây là gì?  - YC HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **3. Thực hành, luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:Làm tương tự bài 1.*  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS quan sát mẫu và HD:  + Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào?  + Điểm A trùng vạch số nào? Điểm B trùng vạch số nào?  + Đoạn thẳng AB dài mấy cm?  + YC HS đo và ghi độ dài các đoạn thẳng trong VBT Toán.  - YC HS đổi vở, kiểm tra chéo bài làm của nhau.  - Mời HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về điểm, đoạn thẳng trong lớp, ở nhà, ...  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát  - HS thảo luận nhóm theo bàn, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời.  - Lớp NX  - HS đọc tên các điểm.  - 2 -3 HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc tên hình.  - HS trả lời  - Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng.  - 2 -3 nhóm trình bày, lớp NX.  - 2 HS đọc  - Các nhóm làm việc  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Quan sát, trả lời câu hỏi.  - Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng.  - Kiểm tra và góp ý cho nhau. |

**Toán**

**TIẾT 69: ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.

- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hang trong thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Giao tiếp và hợp tác.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

+ Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cạp rổ, rá bị bật,...

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, YC HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó.  - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.100:  - YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời CH:  + Tranh vẽ những gì?  + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì?  + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ.  + Nối điểm A với điểm B ta được gì?  - GV giới thiệu: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB.  - Cho HS đọc tên đường thẳng AB.  + Ba điểm M, N, P cùng nằm trên đường thẳng nào?  - Chỉ vào hình và chốt: Ba điểm M, N, P cùng nằm trên một đường thẳng. Ta nói ba điểm M, N, P là ba điểm thẳng hang.  - Trên bảng vẽ đường cong nào?  - Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết.  - Vẽ thêm một số đường thẳng, yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng đó.  - YC HS thảo luận nhóm bàn, so sánh sự khác nhau giữa đoạn thẳng và đường thẳng.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **3. Thực hành, luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo YC của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS nêu YC bài.  - YC HS làm bài vào VBT  - Mời một số HS chia sẻ bài làm trước lớp, giải thích rõ vì sao lại điền Đ hoặc S.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm việc theo nhóm bàn. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:**  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung.  - Mời đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **5**. **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường thẳng, đường cong có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời - Lớp NX.  - HS đọc tên các điểm.  - 2 -3 HS trả lời  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc tên hình.  - HS trả lời  - 2 HS trả lời.  - HS quan sát,nhận biết đường cong.  - HS đọc tên các đường thẳng vừa vẽ.  - Các nhóm làm việc  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Quan sát, trả lời câu hỏi.  - 2 HS nêu.  - HS làm bài.  - 2 HS chia sẻ trước lớp  - 2 HS đọc.  - Các nhóm thực hiện yêu cầu.  - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc.  - Các nhóm thực hiện yêu cầu.  - 2 nhóm nêu kết quả trước lớp. Lớp NX, góp ý. |

**Toán**

**TIẾT 70: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được đường gấp khúc thong qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.

- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản lien quan đến các hình đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: + Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

+ Một số vật dụng có dạng hình chữ nhật, hình vuông.

- HS: Bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Vẽ một số đoạn thẳng AB, BC, CD lên bảng, YC HS đọc tên các đoạn thẳng đó.  - NX  - Ghép các đoạn thẳng trên thành các đường gấp khúc, Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá:**  **2.1. Đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:**  **-** GV cho HS mở sgk/tr.102:  - YC HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt, thảo luận nhóm theo bàn trả lời CH:  + Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì?  + Trên bảng có đường gấp khúc nào?  + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng?  + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm?  + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì?  - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chốt kiến thức.  **2.1. Hình tứ giác:**  **-** YC HS quan sáthình trong SGK, đọc lời của các nhân vật  - Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau:  + Đây là hình gì?  - YC HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán.  - Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm.  - YC HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp.  **3. Thực hành, luyện tập**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình.  - Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:Làm tương tự bài 1.*  - Khi HS nêu kết quả, GV YC HS chỉ vào từng hình tứ giác.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - YC HS làm bài vào VBT  - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4**. **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - Quan sát, đọc tên đoạn thẳng. Lớp NX.  - HS quan sát, thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - 2 HS trả lời - Lớp NX.  - Đại diện 3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. Các nhóm khác NX, bổ sung.  - HS làm việc CN.  - HS nêu tên các hình.  - Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn.  - Quan sát, thực hiện yêu cầu.  - 2 HS đọc.  - 2 nhóm trình bày. Lớp NX, góp ý.  - 2 HS đọc  - HS làm bài.  - 2 HS chia sẻ trước lớp |